

CHÙA XIỂN PHÁP, HÀ NỘI - NGÔI CHÙA VÀ NHỮNG CUỐN SÁCH KINH PHẬT

VƯƠNG THỊ HƯỜNG (*)

1. Đi tìm địa chỉ ngôi chùa

Chùa Xiển Pháp 闡法 nằm trên đất cũ phường Bích Câu, thuộc thôn An Trạch và Cát Linh, tổng Yên Thành, huyện Vĩnh Thuận cũ (nay thuộc phường Cát Linh, quận Đống Đa), nhưng rất tiếc chùa hiện nay không còn. Chùa còn có tên Nôm là chùa Trại, cùng với một số ngôi chùa khác của Hà Nội như chùa Liên Phái, chùa Linh Quang, chùa Hồng Phúc, chùa Hàm Châu, chùa Khê Hôi, chùa Báo Quốc, đền Ngọc Sơn..., là những cơ sở in ấn kinh Phật nổi tiếng vào khoảng nửa cuối thế kỉ XIX. Dựa vào những thông tin trên chúng tôi đã nhiều lần đi tìm địa chỉ thực của ngôi chùa Xiển Pháp nhưng không có kết quả, ngay cả người dân địa phương mà chúng tôi có dịp hỏi thăm cũng không hề biết gì về ngôi chùa này. Có vài cụ cao niên trả lời “hình như có ngôi chùa ấy nhưng đã bị phá mất rồi”, còn hỏi địa điểm nền cũ của chùa ở đâu thì không ai biết cả. Có người còn nói với chúng tôi rằng chùa Xiển Pháp chính là chùa Cát Linh (có tên chữ là Phổ Quang tự). Chúng tôi lại tiếp tục hành

trình tìm đến chùa Cát Linh xem thực hư ra sao. Nhưng sau khi tìm hiểu tư liệu hiện có ở chùa Cát Linh thì tuyệt không có một thông tin nào cho thấy mối liên hệ để chúng tôi chùa Cát Linh là chùa Xiển Pháp cả. Tìm trên bản đồ của Google cũng không thấy tên chùa Xiển Pháp. Thật đáng tiếc, một ngôi chùa nổi tiếng là địa chỉ in ấn kinh Phật vào những năm cuối thế kỉ XIX lại biến mất không để lại dấu vết gì như thế!. Trong khi chúng tôi còn đang băn khoăn thì thật may mắn tìm thấy một số dòng chữ ngắn ngủi có thể trả lời câu hỏi này. Trang cuối của cuốn *Nhân quả chư kinh trích yếu diễn âm* 因果諸經摘要演音, AB.351 viết: 河内闡法寺藏板, 右近吉灵寺, 左近文庙 / Chùa Xiển Pháp Hà Nội tàng bản, bên trái gần chùa Cát Linh, bên phải gần Văn Miếu). Dòng thông tin này cũng có thể tìm thấy ở kí hiệu AC.123, *Tạo tượng lượng đạc kinh* 造像量度經, trang 132, viết: 河内省文廟之右安宅村闡法寺藏板 / Tàng bản tại chùa Xiển Pháp thôn An Trạch, (chùa) ở bên phải của Văn miếu Hà

(*) TS. Viện Nghiên cứu Hán Nôm.

Nội). Trong *Tam qui ngũ giới kinh* 三皈五戒經, AC.173, AC.124 ở trang 2 ghi: 內壽昌安宅村 闡法寺藏板, 文廟之右/Tàng bản tại chùa Xiển Pháp thôn An Trạch huyện Thọ Xương, Hà Nội, (chùa) ở bên phải Văn miếu.

Như vậy có thể thấy chùa Xiển Pháp từng tồn tại ở Hà Nội và chắc chắn rằng chùa Xiển Pháp không phải là chùa Cát Linh như nhiều người nghĩ. Và vị trí của ngôi chùa Xiển Pháp nằm ở quãng giữa chùa Cát Linh và Văn miếu Quốc tử giám bây giờ.

2. Những cuốn sách in

Theo Mai Hồng - Nguyễn Hữu Mùi trong *Tạp chí Hán Nôm* số 1/1989 cho biết thì cơ sở in ấn tại chùa Xiển Pháp tồn tại trong khoảng từ năm 1882-1898, in được 13 bộ Kinh Phật.

Khảo sát số sách kinh mà chùa Xiển Pháp in ấn còn lưu giữ được tại Viện Nghiên cứu Hán Nôm (VNCHN), chúng tôi thấy có 15 cuốn. Cụ thể là:

1. *Bảo đàn Phật nhật diễn âm* 寶誕日演音, kí hiệu AB.112, 20 tr., 31x22cm. Diễn Nôm, theo thể 6-8, ngày sinh của các Phật. Một bài phát nguyện.

2. *Bố thí công đức kinh diễn âm* 布施公德經演音, kí hiệu AB.102, 40tr., 26x15cm. Bản diễn Nôm các kinh, thể 6-8: Nội dung gồm: 1. Tam bảo tán diễn âm; 2. Hiền ngu kinh trích yếu diễn âm; 3. Pháp tạng kinh bố thí công đức trích yếu diễn âm; 4. Trang nghiêm luận trích yếu diễn âm; 5. Quy nguyên trực chỉ hành cước cầu sư diễn âm... Ở VNCHN, kí hiệu AB.101 có nội dung tương tự nhưng không ghi tên nơi in ấn và tàng bản, cách thức sắp xếp các phần

không giống với AB.102 nên chúng tôi tạm không tính.

3. *Chư kinh diễn âm* 諸經演音, kí hiệu AB.98; 28 tr., 25,5x14,5cm, có Hán (Paris.SA.PD.2403, 68 tr.). Nội dung diễn Nôm, Kinh Di Đà và Kinh Quy nguyên tịnh độ, lời dạy của Phật về thế giới Cực lạc, lời khuyên chăm đọc kinh và làm điều thiện, tránh điều ác để được siêu thoát. Các bài kinh đọc dành cho người sắp mất, 13 bài thuốc gia truyền chữa các bệnh đau bụng, kiết lị, trẻ em mắc bệnh cam tích, gãy xương...

4. *Diệu pháp Liên Hoa kinh Quan thế âm Bồ Tát phổ môn phẩm* 妙法蓮花經觀世音菩薩普門品, kí hiệu AC.111, 24 tr., 29x18cm. *Phẩm Phổ môn* trong bộ kinh *Diệu pháp liên hoa* (Q7) nói về phép màu nhiệm của Quan Thế Âm Bồ Tát và sự linh ứng khi cầu Phật, tụng kinh.

5. *Đại thừa Kim Cương luận* 大乘金剛論, kí hiệu AC.125. Sách gồm 86tr., 29x19cm. Luận giải về kinh Kim cương của Phật Đại Thừa: nên làm điều lành, lánh điều ác. Thuyết nhân quả, có tán, kệ, châm ngôn... sử dụng trong khi dâng hương, sám hối, tụng kinh.

6. *Hồi dương nhân quả lục* 回陽因果錄, kí hiệu AC.427, 146 tr., 24x14cm, có 2 tựa. Nguyên tựa viết năm Gia Khánh thứ 23 (1818). Bài tựa khắc in tranh minh họa viết năm Đạo Quang thứ 8 (1828). In năm Nhâm Thân (1872), có cảnh Diêm Vương xử án, sau được sống lại, trở về Dương gian, ghi chép những điều tai nghe mắt thấy ở nơi địa ngục. Một số truyện báo ứng, sách vẽ 42 tranh minh họa.

7. *Mục lục kinh* 目錄經, kí hiệu AC.492; 12 tr., 25x18cm. In năm Minh

Mệnh thứ 19 (1838). Nội dung: Mục lục các bản kinh do Đường Tăng mang từ Tây Trúc (Ấn Độ) về.

8. *Lễ ngũ bách Quan Thế Âm kinh* 禮五百觀世音經 (*Ngũ bách danh quan thế âm kinh* 五百名觀世音經), kí hiệu AC.126, AC.222, in năm Thành Thái Mậu Tuất (1898), 100 tr., 28x18cm. Hai bản này cùng một ván in. Nội dung bên trong có vẽ 2 tranh về đức Phật cùng 500 danh hiệu của Quan Thế Âm Bồ Tát; các nghi lễ khi lập đàn chữa bệnh, cầu phúc; các bài sám hối, phát nguyện; kinh cứu khổ, bài chú giải kết.

9. *Nhân quả chư kinh trích yếu diễn âm* 因果諸經摘要演音, 2 bản in, có chữ Hán. AB.351: 32 tr., 26x16cm và AB.96: 24tr., 26x14,5cm. Diễn Nôm, thể 6-8, một số đoạn kinh nói về nhân quả, trích trong các sách Phật, nhằm khuyên người dốc chí tu hành và làm điều thiện để được lên thiên đường, ngược lại sẽ bị đày xuống địa ngục làm quỷ đói. Trong đó bản AB.96: các trang sách phần trên là chữ Hán, phần dưới là chữ Nôm. Còn bản AB.351 toàn chữ Nôm.

10. *Phật thuyết Mục Liên cứu mẫu kinh diễn âm* 佛說目連救母經演音, kí hiệu AB.97, nội dung diễn nghĩa kinh *Mục Liên*. Sách gồm 30 tr., 26x14cm, có 1 tựa, toàn Nôm.

11. *Phật thuyết ngũ vương kinh diễn âm* 佛說五王經演音, kí hiệu AB.103, 12 tr., 26x14,5cm. Bản diễn Nôm, thể 6-8, Kinh Ngũ Vương, kể chuyện năm ông vua nghe Phật thuyết pháp về đạo lí cao siêu, đã xuất gia tu hành và đắc đạo. Cuối sách có bài kệ *Khuyến tu*, khuyên dốc chí tu hành.

12. *Phật thuyết thập lục quan kinh diễn âm* 佛說十六觀經演音, kí hiệu AB.95, 50 tr., 26x14,5cm, có 1 tựa. Nội dung diễn Nôm, thể 6 - 8, lời Phật dạy các tín đồ về 16 điều cần chú ý: tụng niệm, trai giới, mọi người phải yêu thương nhau, đừng hám danh lợi, thành tâm niệm Phật, dốc chí tu hành...

13. *Tam qui ngũ giới kinh* 三皈五戒經, 2 bản in, kí hiệu AC.173, khổ 27x25cm; AC.124: 31x21cm. Trùng san năm Tự Đức thứ 35 (1882), 1 tựa. Ghi 3 điều nên tin theo và 5 điều nên kiêng tránh. Hai bản cùng một ván in.

14. *Tạo tượng lượng đạc kinh* 造像量度經, kí hiệu AC.123, 138 tr., 31x22cm, 1 mục lục, 2 tựa, 1 dẫn. Nội dung hướng dẫn quy chế tạo tượng Phật. Bức vẽ mẫu và chú thích. Trích yếu kinh và diễn Nôm.

15. *Xuất gia công đức kinh diễn âm* 出家功德經演音, kí hiệu AB.104; 14 tr., 26x14,5cm. Các bản kinh Phật diễn Nôm: Nội dung diễn âm bản *Xuất gia công đức kinh* được làm theo thể 6-8.

Còn dựa vào cuốn *Các tự kinh bản thiện thư lược sao* (CTKBTTLS) A.1116 của Viện Nghiên cứu Hán Nôm cho biết thì các bộ kinh đã được in ở chùa Xiển Pháp có 17 cuốn, đó là:

1. *Tam muội tạo tượng kinh* 三昧造像經
2. *Lục tổ đàn kinh* 六祖壇經
3. *Kim Cương Bát Nhã kinh* 金剛般若經
4. *Kim Cương kinh luận* 金剛經論
5. *Dược sư kinh* 藥師經
6. *Mục lục kinh* 目錄經

CHÙA XIÊN PHÁP, HÀ NỘI - NGÔI CHÙA VÀ NHỮNG CUỐN SÁCH KINH PHẬT

- | | |
|---|--|
| <p>7. <i>Hộ đồng tử kinh</i> 護童子經</p> <p>8. <i>Đại bi xuất tướng</i> 大悲出相</p> <p>9. <i>Ngũ bách danh kinh</i> 五百名經</p> <p>10. <i>Tam qui ngũ giới kinh</i> 三皈五戒經</p> <p>11. <i>Phổ môn phẩm kinh</i> 普門品經</p> <p>12. <i>Nhân quả hồi dương</i> 因果回陽</p> <p>13. <i>Di Đà nhân quả kinh diễn âm</i> 彌陀因果經演音</p> <p>14. <i>Ngũ vương xuất gia kinh diễn âm</i> 五王出家經演音</p> | <p>15. <i>Mục Liên kinh diễn âm</i> 目連經演音</p> <p>16. <i>Thập lục quan kinh diễn âm</i> 十六觀經演音</p> <p>17. <i>Bố thí công đức kinh diễn âm</i> 布施公德經演音</p> <p>Qua so sánh chúng tôi thấy tên sách ở cuốn <i>CTKBTTLS</i> thường được viết tắt (do tính chất ghi mục lục) với số sách hiện đang được lưu trữ ở VNCHN có cuốn trùng và cũng có cuốn không trùng nhau. Chúng tôi đã lập bảng so sánh như sau:</p> |
|---|--|

TT	Bản in hiện lưu ở VNCHN	Bảng kê tên sách ở <i>CTKBTTLS</i>
1.	<i>Tạo tượng lượng đặc kinh</i> 造像量度經 kí hiệu AC.123	<i>Tam muội tạo tượng kinh</i> 三昧造像經
2.	Không	<i>Lục tổ đàn kinh</i> 六祖壇經
3.	Không	<i>Kim Cương Bát Nhã kinh</i> 金剛般若經
4.	<i>Phật thuyết Đại thừa Kim Cương kinh luận</i> 佛說大乘金剛經論 AC.125	<i>Kim Cương kinh luận</i> 金剛經論
5.	Không	<i>Dược sư kinh</i> 藥師經
6.	<i>Mục lục kinh</i> 目錄經, AC.492	<i>Mục lục kinh</i> 目錄經
7.	Không	<i>Hộ đồng tử kinh</i> 護童子經
8.	Không	<i>Đại bi xuất tướng</i> 大悲出相
9.	<i>Lễ ngũ bách Quan Thế Âm kinh</i> 禮五百觀世音經, AC.126, AC.222	<i>Ngũ bách danh kinh</i> 五百名經
10.	<i>Tam qui ngũ giới kinh</i> 三皈五戒經, AC.173 và AC.124	<i>Tam qui ngũ giới kinh</i> 三皈五戒經
11.	<i>Quan thế âm Bồ Tát phổ môn phẩm</i> 妙法蓮花經觀世音菩薩普門品, AC.111	<i>Phổ môn phẩm kinh</i> 普門品經
12.	<i>Hồi dương nhân quả lục</i> 回陽因果錄, AC.427	<i>Nhân quả hồi dương</i> 因果回陽

13.	Không	<i>Di Đà nhân quả kinh diễn âm</i> 彌陀因果經演音
14.	<i>Phật thuyết ngũ vương kinh diễn âm</i> 佛說五王經演音, AB.103	<i>Ngũ vương xuất gia kinh diễn âm</i> 五王出家經演音
15.	<i>Phật thuyết Mục Liên cứu mẫu kinh diễn âm</i> 佛說目連救母經演音, AB.97	<i>Mục Liên kinh diễn âm</i> 目連經演音
16.	<i>Phật thuyết thập lục quan kinh diễn âm</i> 佛說十六觀經演音, AB.95	<i>Thập lục quan kinh diễn âm</i> 十六觀經演音
17.	<i>Bố thí công đức kinh diễn âm</i> 布施公德經演音, AB.102	<i>Bố thí công đức kinh diễn âm</i> 布施公德經演音
18.	<i>Chư kinh diễn âm</i> 諸經演音, AB.98	Không
19.	<i>Nhân quả chư kinh trích yếu diễn âm</i> 因果諸經摘要演音, AB.351 và AB.96	Không
20.	<i>Xuất gia công đức kinh diễn âm</i> 出家功德經演音, AB.104	Không

Như vậy giữa mục lục các bản kinh được in ở chùa theo *CTKBTTLS* có 17 cuốn và thực tế những cuốn sách mà chúng tôi hiện tìm thấy ở VNCHN có 15 cuốn. Trong đó, có 6 cuốn ở *CTKBTHLS* có mà không (hoặc chưa) tìm thấy ở VNCHN. Và ở VNCHN có 3 cuốn không thấy có ở *CTKBTHLS*. Như vậy tổng số đầu sách hiện có ở VNCHN và theo *CTKBTHLS* tại chùa Xiển Pháp đã in là 20 cuốn. Nội dung của số sách này khuyên con người sống ngay thẳng, chăm làm điều thiện, một số cuốn đề cập đến việc tạo tác tượng pháp, vẽ tranh minh họa, các giáo lý tu hành, miêu tả các khóa lễ độ thân. Một điều thú vị trong số những sách in ở chùa Xiển Pháp thôn An Trạch xưa có khá nhiều cuốn diễn âm, (7 cuốn chiếm gần 1/3 tổng lượng sách được in). Để đưa nội dung đến được với đông đảo quần chúng nhân dân, không gì

bằng dùng lời ăn tiếng nói của nhân dân, vì thế việc diễn âm kinh Phật ra tiếng dân tộc (chữ Nôm), kết hợp dùng thể loại văn học dân tộc (thơ lục bát, song thất lục bát) đã đem lại hiệu quả cao. Bản *Phật thuyết Mục Liên cứu mẫu kinh diễn âm*, hiện VNCHN đang lưu giữ là một điển hình. Bài dẫn của sách có tên *Mục Liên kinh dẫn diễn âm* tuy ngắn gọn nhưng có ý nghĩa rất sâu sắc về việc khuyên con người sống thiện, không tranh đua gây nghiệp ác, không đồng bóng mê cầu... Để làm việc đó thì con người cần tĩnh tâm và tìm về nơi Phật đường. Việc tu hành đúng lễ, đúng đạo mới tránh được nghiệp báo tội nhân; còn u mê làm lẫn thì dầu có đi tu cũng không thể cứu được mình thậm chí còn mắc tội "Phá Phật hoại pháp là mình phải mang". Chúng tôi xin phiên âm giới thiệu bài dẫn này như sau:

Mục Liên kinh dẫn diễn âm (Diễn âm bài dẫn kinh Mục Liên)

Có người biết thụ Tam qui⁽¹⁾
Cầu thoát khổ nạn mà đi đến chùa
Rồi lại đồng bóng tranh đua
Để cho phàm khác cũng nhao theo mình
Có gì là sách là kinh
Mê mang thầy dạy chữa mình nghĩa thiên
Chẳng biết Phật pháp cho nên
Chẳng học rành rõ đạo thiên đạo thân
Là vì ít học chẳng cần
Tội mình lại lỗi mê nhân sau này
Tam qui trật cả ngày nay
Ba đường ác đạo dễ hay khỏi vòng
Có người biết tỉnh trong lòng
Đi tu cầu thoát khỏi vòng trần duyên
Rồi lại tham trước chùa triền
Trò đời đồng cốt khiên triền tựa đồng
Thờ châu nghi ngút đèn dong
Phật điện u ám chẳng trong siêng cần
Biết đâu là Phật là thần
Phúc lực sai đấng biết phân nào bàn
Mười phương tam giới vạn bang
Cả nhờ sức Phật cũng yên được mình
Bởi thế mới chịu chúng sinh
Cúng dường lễ bái phúc mình dài lâu
Nhân duyên giải thoát về sau

Thành được Phật quả nửa hầu mới thôi
Người tu nên xét lấy lời
Khuyên đừng lặn luân⁽²⁾ sau rồi khổ thân
Hỗ dụng phá pháp tội nhân
Trong kinh *Địa tạng*⁽³⁾ vân vân đã rành
Học mà chẳng biết nghĩa kinh
Phá Phật hoại pháp là mình phải mang.
Bài viết được sự tài trợ của Quỹ NAFOSTED, chúng tôi xin chân thành cảm ơn.

V.T.H

Chú thích:

(1) Tam qui: tức là qui y Phật, qui y pháp, qui y tăng.

(2) Lặn luân: gian lận luân cú.

(3) Kinh *Địa tạng*: tên một cuốn kinh Phật. Tông chỉ của bộ kinh *Địa tạng* là: "Hiếu đạo, Độ sanh, Bạt khổ, Báo ân" - tám chữ này muốn nói lên đạo lý hiếu thảo với cha mẹ.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. *Các đẳng kinh bản Ngọc Sơn thiện thư lược sao mục lục* 各等經本玉山善書略抄目錄, kí hiệu A.1116, VNCHN.

2. *Cao vương kinh chú giải* 高王經註解, kí hiệu AC.438, VNCHN.

3. *Phật thuyết Mục Liên kinh diễn âm* 佛說目蓮經演音, kí hiệu AB.97, VNCHN./.